TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/DS-ST
Ngày 28-7-2023
Về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lộc Thị Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng và bà Lê Thị Hòa.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xử án Toà án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 125/2022/TLST-DS, ngày 28 tháng 11 năm 2022 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 52/2023 ngày 28 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số M, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - C/v Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thanh Đ - C/v Giám đốc Ngân hàng N - chi nhánh D, tỉnh Đăk Nông.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa: Ông Trần Hữu T - C/v Phó Giám đốc Ngân hàng N - chi nhánh D, tỉnh Đăk Nông - Có mặt.

Bị đơn: Ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị H

Cùng địa chỉ: Thôn Nn, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị H có vay vốn tại Ngân hàng N, chi nhánh D, Đăk Nông (sau đây viết tắt là K) số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) vào ngày 18/5/2018 theo Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV- 201801196. Mục đích ông C, bà H vay vốn để chăm sóc tiêu của hộ gia đình. Lãi suất cho vay là 9,6%/ năm; lãi suất nợ quá hạn bằng 150%/ lãi suất cho vay; lãi suất chậm trả 10%/năm. Kỳ hạn trả nợ lãi 06 tháng một lần, kỳ hạn trả nợ gốc 01 kỳ vào 15/5/2020.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị H đã thế chấp tài sản là toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 476179, số vào sổ cấp GCN: H875QSDĐ/CH do UBND huyện C cấp ngày 02/7/2012, thửa số 103, tờ bản đồ số 77 tọa lạc tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 476180, số vào sổ cấp GCN: H876QSDĐ/CH do UBND huyện C cấp ngày 02/7/2012, thửa số 104, tờ bản đồ số 77 tọa lạc tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông theo hợp đồng thế chấp số 245269594/2018/HĐTC ngày 14/5/2018.

Ngày 19/11/2018 ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị H đã trả được 19.933.334 đồng (Mười chín triệu, sáu trăm ba mươi ba nghìn, ba trăm ba mươi bốn đồng), sau đó không trả cho Ngân hàng được đồng nào nữa mặc dù Ngân hàng K đã đôn đốc yêu cầu ông C, bà H nhiều lần để thực hiện việc trả nợ nhưng ông C, bà H vẫn không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng. Khoản vay đã quá hạn kể từ ngày 20/11/2018 vì ông C, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và tới 16/5/2020 quá hạn trả gốc.

Ngày 18/5/2018 Ngân hàng N có Công văn số: 12333/NHNo-TD v/v điều chỉnh lãi suất; miễn, giảm lãi để thu hồi nợ sau xử lý trong điều kiện dịch bệnh Covid – 19 nên ông C, bà H được hưởng mức lãi suất mới là 4,86% và Ngân hàng cũng không tính lãi quá hạn cho ông, bà.

Tính đến ngày 28/7/2023 (Ngày xét xử sơ thẩm), ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị H còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 476.661.241 đồng (Bốn trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi mốt nghìn, hai trăm bốn mươi mốt đồng). Trong đó, tiền gốc 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), tiền lãi 76.661.241 đồng (Bảy mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi mốt nghìn, hai trăm bốn mươi mốt đồng), cụ thể: Lãi suất áp dụng chung tính từ thời điểm 15/8/2018 đến 28/7/2023 là 4,8%/năm là 96.294.575 đồng, ngày 19/11/2018 ông C, bà H đã trả được 19.633.333 đồng tiền lãi, như vậy số lãi ông C bà H còn nợ là 76.661.241 đồng.

Nay Ngân hàng N yêu cầu Tòa án buộc Vũ Văn C và bà Ngyễn Thị H phải thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày xét xử và tiếp tục chịu các khoản tiền lãi, phí phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ trả nợ theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký.

Trưởng hợp Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị H không thực hiện được nghĩa vụ thanh toán thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi toàn bộ tài sản bào đảm đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp mà các bên đã ký kết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được niêm yết các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do, nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả toàn bộ nợ gốc và lãi. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với việc xử lý tài sản thế chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông. Nguyên đơn là tổ chức có đăng ký kinh doanh, tuy nhiên bị đơn không có đăng ký kinh doanh. Vì vậy, đây là tranh chấp dân sự, quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thời hiệu khởi kiện: Căn cứ hợp đồng tín dụng được ký kết năm 2018, do đó vụ án còn thời hiệu khởi kiện.

- Căn cứ mở phiên tòa: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử mặc dù bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia hòa giải nhưng bị đơn không chấp hành, vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải vụ án được. Mặc dù bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần đến để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX thống nhất quan điểm với Kiểm sát viên, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

Xét chứng cứ nguyên đơn cung cấp là Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201801196 ngày 18/5/2018 và Phụ lục Hợp đồng số: 5308LAV201801196/PLHĐTD ngày 12/5/2019: Xét giao dịch giữa Ngân hàng N và ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị

H được xác lập trên cở sở tự nguyện, các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký, xác nhận của các bên, không bị lừa dối, hay cưỡng ép, không trái đạo đức xã hội nên giao dịch dân sự trên là phù hợp với quy định pháp luật.

Xét nội dung thỏa thuận: thời hạn trả nợ lãi 06 tháng/lần: Ngày 19/11/2018 ông C bà H đã thực hiện nghĩa vụ trả lãi, kỳ 2 ông C bà H không trả nợ cho Ngân hàng và để quá hạn gốc 400.000.000 đồng cùng lãi phát sinh, như vậy ông C bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, việc Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị H trả nợ cho Ngân hàng là có căn cứ.

Xét mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận ký kết trong hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201801196 ngày 18/5/2018 là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét: Ngày 20/11/2018 vì ông C, bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và tới 16/5/2020 quá hạn trả gốc. Việc Ngân hàng K áp dụng mức lãi suất 4.86%/năm và không tính lãi quá hạn quá hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp với văn Bản của Ngân hàng N số: 12333/NHNo-TD ngày 18/5/2018, thể hiện tính nhân đạo trong chính sách tài chính của nhà nước trong tình hình dịch bệnh, có lợi cho người dân mà cụ thể là bị đơn trong vụ án, Hội đòng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về xử lý, tài sản bảo đảm: Hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 5308-LAV-201801196 ngày 18/5/2018 được bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 245269594/2018/HĐTC ngày 14/5/2018 giữa Ngân hàng K với ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị H; Do đó, trường hợp C, bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả nguyên đơn toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ với tiền 3.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm a, c khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 155, Điều 156, khoản 1 Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 116, 119, 292, 298, 299, 317, 318, 319, 323, 500, 502 Điều 463, 466, 468 và 470 Bộ luật dân sự 2015; điểm a khoản 3 Điều 167 của Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng áp phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng N số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 5308 – LAV - 201801196 ngày 18/5/2018 và Phụ lục Hợp đồng số: 5308LAV201801196/PLHĐTD ngày 12/5/2019 tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm (Ngày 28/7/2023) tổng số tiền là 476.661.241 đồng (Bốn trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi mốt nghìn, hai trăm bốn mươi mốt đồng). Trong đó, tiền gốc 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), tiền lãi 76.661.241 đồng (Bảy mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi mốt nghìn, hai trăm bốn mươi mốt đồng),

Tiếp tục tính lãi từ ngày 29/7/2023 theo mức lãi suất 4.86%/ năm đến khi ông C, bà H trả xong các khoản nợ.

Trường hợp ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị H không trả hoặc không trả đầy đủ số nợ cho Ngân hàng N thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 476179, số vào sổ cấp GCN: H875QSDĐ/CH do UBND huyện C cấp ngày 02/7/2012, thửa số 103, tờ bản đồ số 77 tọa lạc tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 476180, số vào sổ cấp GCN: H876QSDĐ/CH do UBND huyện C cấp ngày 02/7/2012, thửa số 104, tờ bản đồ số 77 tọa lạc tại xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông theo hợp đồng thế chấp số 245269594/2018/HĐTC ngày 14/5/2018.

2. Về án phí: Buộc ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.066.500 đồng (Hai mươi ba triệu, không trăm sáu mươi sáu nghìn, năm trăm đồng).

Hoàn trả Ngân hàng N số tiền 14.218.000 đồng (Mười bốn triệu, hai trăm mười tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí số 0000030 ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Vũ Văn C và bà Nguyễn Thị H phải hoàn trả Ngân hàng N số tiền chí phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận **:**
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

LỘC THỊ VINH